TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **556**/2024/DS-ST
Ngày 02-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hiền.

2. Ông Nguyễn Văn Đâu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

Trụ sở: XX Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Nhân, địa chỉ: Lầu 6, số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 3744/2024/UQ-TGĐ ngày 03/5/2024). *(có đơn xin vắng mặt)*.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Phi H. Sinh năm 1979. Thường trú: Nhà số XX, Đường 717, Xóm 2, Thôn 6, xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: YY Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn, Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Thành Nhân là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/11/2019, ông Hoàng Phi H đã ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7610 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân

hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 34.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,4%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Hiệp đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 93.845.534 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Hiệp đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.331.337 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Hiệp vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Hiệp vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 38.569.258 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 02/08/2024, ông Hiệp còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- Nợ gốc: 38.569.258 đồng
- Lãi quá hạn: 33.694.024 đồng
- Tổng cộng: 72.263.282 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 38.569.258 đồng với lãi suất quá hạn là 3,6%/tháng (2,4% * 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Do đó, Ngân hàng đề nghị buộc ông Hiệp phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính nêu trên, đồng thời ông Hiệp có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/08/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Bị đơn: Ông Hoàng Phi H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Theo kết quả xác minh ngày 23/4/2024 của Công an xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, thì ông Hiệp có thường trú tại: Nhà số 100, Đường 717, Xóm 2, Thôn 6, xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; hiện tại không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu, làm gì; Theo kết quả xác minh ngày 03/6/2024 của Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông Hiệp không thực tế cư trú, thường trú, tạm trú tại: 400/2/6 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà trọ).

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Nhân là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Ông Hoàng Phi H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về yêu cầu của đương sự: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7610 ngày 18/11/2019, (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), các tài liệu có trong hồ sơ, xác định:

Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu tuyên buộc ông Hoàng Phi H thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 02/8/2024 là 72.263.282 đồng, bao gồm: nợ gốc: 38.569258 đồng; lãi quá hạn: 33.694.024 đồng; và chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tính từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: Ông Hoàng Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Ông Nguyễn Thành Nhân là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7610 ngày 18/11/2019, (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), các tài liệu có trong hồ sơ: Bản kê tính lãi; Thư nhắc nợ; Bản tự khai của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân của bị đơn, có đủ cơ sở xác định:

Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ký giữa Ngân hàng và ông Hoàng Phi H là hợp pháp, có nội dung đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Hiệp đã

thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.331.337 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Theo Điều 2 và Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 05/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 38.569.258 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Việc chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; khoản 1 Điều 54 Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 được sửa đổi, bổ sung năm 2004 và Điều 11 Quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Tính đến ngày 02/08/2024, ông Hiệp còn nợ các khoản sau: nợ gốc 38.569.258 đồng; lãi quá hạn 33.694.024 đồng; tổng cộng: 72,263,282 đồng.

Do đó, Ngân hàng đề nghị buộc ông Hiệp phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên, đồng thời ông Hiệp có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/08/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông Hoàng Phi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán là 72.263.282 đồng, án phí là 3.613.164 đồng; Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền án phí tạm nộp là 1.554.340 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

Buộc ông Hoàng Phi H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2024 là 72.263.282 (bảy mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi hai) đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc 38.569.258 đồng; lãi quá hạn 33.694.024 đồng.

Ông Hoàng Phi H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7610 ngày 18/11/2019 tính từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Phi H phải chịu án phí 3.613.164 (ba triệu sáu trăm mười ba nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP SGTT được hoàn trả tiền án phí tạm nộp là 1.554.340 (một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012278 ngày 25/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- LưuVP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong